

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 19-4-2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Trần Thị Thúy Vinh.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thương- KSV.

Ngày 19/4/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 26/01/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS, ngày 08/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C; giới tính: Nam; tên gọi khác: không. Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1987 tại huyện H, tỉnh N. Nơi cư trú: Khôi 1, phường L, thị xã T, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; Vợ: Lê Thị Hoa M (đã ly hôn); con: Có 02 con sinh năm 2007 và 2009. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Nguyễn Đức C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp", "Tạm giữ" từ 23 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2023 đến 23 giờ 00 phút ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 06 tháng 12 năm 2023 đến ngày 06 tháng 02 năm 2024; có mặt.

-Bị hại: Bà Lương Thị Hà T, sinh năm 1988. Trú tại: Xã A, huyện A, thành phố H, nghề nghiệp: Lao động tự do, có đơn xin vắng mặt.

-Người làm chứng: +Phạm Hà T, sinh năm 1988.

Trú tại: Xã A, huyện A, thành phố H, nghề nghiệp: Lao động tự do, có đơn xin vắng mặt.

+Vũ Minh M, sinh năm 1974. Trú tại: Xã A, huyện A, thành phố H, nghề nghiệp: Lao động tự do, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/11/2023, Nguyễn Đức C điều khiển xe ô tô tải BKS 37H - 007.85 đến đỗ tại khu vực trung tâm du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng rồi đặt các thùng trái cây, hoa lên trên tấm bạt ở vỉa hè tại ngã tư để bán. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị Lương Thị Hà T, anh Phạm Hà T (chồng của chị

T) và anh Vũ Minh M đi trên 01 (một) xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu HUYNDAI, BKS 15A - 434.13 đến điểm bán hàng của C, xuống xe mua trái cây. Khi đến mua hàng, chị T để 01 (một) túi xách màu nâu bên trong có số tiền 15.890.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn Việt Nam đồng) trên thùng giấy tại điểm bán hàng này. Sau khi mua hàng xong, ba người rời đi, chị T để quên túi xách tại đó. C nhìn thấy túi xách màu nâu mà chị T để quên, do đang nợ nần nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt. C lấy chiếc túi xách bỏ vào trong 01 (một) thùng đựng trái cây rồi mang thùng này lên cất giấu ở thùng xe ô tô tải BKS 37H 007.85. Khoảng gần một giờ đồng hồ sau, chị T phát hiện để quên chiếc túi xách tại điểm bán hàng của C nên cùng anh T, anh M quay lại để tìm. Anh T hỏi C về chiếc túi xách để quên nhưng C trả lời là không nhìn thấy và không lấy túi xách. Sau đó, chị T và anh T đi vào trụ sở Công an thị trấn Phong Nha để trình báo còn anh M đứng lại tại đây. Một lúc sau, lực lượng Công an thị trấn Phong Nha đi cùng với chị T, anh T đến để hỏi về chiếc túi xách để quên nhưng C vẫn trả lời là không thấy và không lấy túi xách. Sau đó, Công an thị trấn Phong Nha tiến hành trích xuất camera an ninh, xác định rõ C đã chiếm giữ trái phép túi xách nói trên rồi cùng Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch, chị T và anh T quay trở lại yêu cầu C giao nộp chiếc túi xách. Lúc này, biết không thể tiếp tục che giấu hành vi của mình nên C đi lại thùng xe ô tô tải BKS 37H - 007.85 lấy chiếc túi xách ra giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ và trả lại cho chị Lương Thị Hà T 01 (một) túi xách màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 15.890.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng); thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu ông Chu Văn H 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU BKS 37H-007.85.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Thị Hà T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSBT ngày 24/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Đức C về tội ” Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đủ yếu tố cấu thành tội chiếm giữ trái phép tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 15 tháng đến 18 cải tạo không giam giữ; bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, gia đình đang gặp khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức C.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức C đã phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Do động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, vào ngày 27/11/2023, sau khi bị hại Lương Thị Hà T để quên 01 (một) chiếc túi xách màu nâu bên trong có 15.890.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn Việt Nam đồng), Nguyễn Đức C nhặt được đã thu giấu. Khi chị T xin lại chiếc túi, C cố tình không trả lại. Tổng giá trị tài sản mà C chiếm giữ trái phép của bị hại là 15.890.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn Việt Nam đồng). Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm hại đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã trả lại tài sản đầy đủ cho bị hại; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có chỗ ở ổn định, rõ ràng, có quá trình nhân thân tốt, cần có điều kiện để cải tạo, rèn luyện nên cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự; giao bị cáo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng. Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp", "Tạm giữ" từ 23 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2023 đến 23 giờ 00 phút ngày 06 tháng 12 năm 2023 (09 ngày tạm giữ x 3 ngày = 27 ngày cải tạo không giam giữ), nên tính trừ cho bị cáo, thời gian còn lại buộc bị cáo phải thi hành theo quy định của pháp luật.

Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, gia đình đang gặp khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức C là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

[6] Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Đức C phạm tội “ Chiếm giữ trái phép tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 176 ; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được tính trừ 27 ngày (09 ngày tạm giữ x 3 ngày = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian còn lại buộc bị cáo C phải thi hành; thời hạn chấp hành không giam giữ tính từ ngày C thi hành, nhưng nếu C không an Huyển Bè Trách, tỉnh Quảng Bình nhậm được Quyết Định thi hành.

Giao bị cáo Nguyễn Đức C cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo C trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức C.

2. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Cơ quan THA HS CA Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo Nguyễn Đức C;
- Bà Lương Thị Hà T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ; lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Vân